

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/06/2019
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan.
2. Ông Phạm Ngọc Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 688/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 09 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1994, cư trú: ấp LH, xã LDB, huyện CM, tỉnh AG (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị Hương G, sinh năm 1994, cư trú: số 815/2 khóm ĐT4, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai cùng ngày 13 tháng 08 năm 2018, trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị Hương G tự tìm hiểu, quen biết nhau và sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LDB, huyện CN, tỉnh AG, theo giấy chứng nhận kết hôn số 184 đăng ký vào ngày 09/9/2016, hôn nhân lần thứ nhất của ông bà. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh P được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi với nhau trong chuyện sinh hoạt gia đình. Nay, tình cảm vợ chồng ngày thêm trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông P yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà G.

Theo ông P được biết là bà G cũng đồng ý theo yêu cầu xin ly hôn của ông. Bản thân bà G cũng đã bỏ gia đình chồng con đi làm ăn tại tỉnh Bình Dương, không quan tâm chăm sóc gia đình, chồng con và vợ chồng đã ly thân từ cuối tháng 7 năm 2018 cho đến nay.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 24/5/2016 (nam). Hiện nay, đang chung sống cùng với bà G tại phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên. Ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà G không có tài sản chung với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, bà PhanThị Hương G có ý kiến trình bày: bà đồng ý theo yêu cầu xin ly hôn của ông P, giữa bà và ông P cũng không còn tình cảm gì với nhau, không còn yêu thương gì ông P và vợ chồng đã ly thân.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 24 tháng 05 năm 2016 (nam). Theo yêu cầu của ông P là yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nhưng bà không đồng ý. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên 18 tuổi vì hiện nay bà G có việc làm ổn định, tự nuôi sống bản thân và chăm sóc con tốt. Bà G yêu cầu được đem con chung ra tỉnh Bình Dương để thuận lợi việc chăm nom, sẽ gửi nhà trẻ để cháu được học hành tốt.

Theo ông P trình bày là bà không trực tiếp nuôi con và đem con ra Bình Dương để nuôi dưỡng thì bà sẽ xin nghỉ việc tại Công ty may mặc Tarentern tại tỉnh Bình Dương để về thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xin việc làm và nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Thống nhất với lời trình bày của ông P, không có tài sản chung và nợ chung nên không tranh chấp gì với nhau và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bà G yêu cầu Tòa án cho bà có thời gian trong hạn 45 ngày, kể từ ngày 06 tháng 10 năm 2018 sẽ làm đơn xin nghỉ việc tại Công ty may mặc, đến thời gian khoảng ngày 21 tháng 11 năm 2018 có quyết định nghỉ việc để cung cấp cho Tòa án chứng minh là không còn làm việc tại Bình Dương và xin xác minh nơi cư trú tại phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để cung cấp cho Tòa án xem xét giải quyết là bà G có nơi cư trú rõ ràng ở Long Xuyên và không còn làm việc tại Bình Dương.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Văn P yêu cầu ly hôn với bà G, đồng ý giao con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bà G vắng mặt không có ý kiến.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, giữa ông P và bà G tự quen biết, tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2016. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã ly thân. Theo yêu cầu xin ly hôn của ông P, bà G có ý kiến trình bày là đồng ý theo yêu cầu xin ly hôn của ông P nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông P. Về con chung: Ông P và bà G có một con chung tên Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2016, đang sống chung với bà G và bà có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Nhận thấy con chung được bà G chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, ông P đồng ý giao con cho bà G nên đề nghị giao con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng để bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho con chung là phù hợp quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên. Xét việc cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông P, cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Khánh Đ đến khi thành niên là phù hợp quy định pháp luật. Đối với yêu cầu của bà G yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng, xét thấy yêu cầu của bà G không được ông P đồng ý và không phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị không chấp nhận. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho bà Phan Thị Hương G nhưng bà không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà G.

[2] Hội đồng xét xử nhận định về vụ án: Ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị Hương G kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện của cả hai, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LDB, huyện CN, tỉnh AG theo giấy chứng nhận kết hôn số 184, ngày 09 tháng 09 năm 2016, được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay, ông P và bà G phát sinh mâu thuẫn, ông P xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh P đến năm 2018, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, bà G không quan tâm chăm lo cho gia đình, chồng con và đã ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống chung ông P luôn tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, hạnh P gia đình nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà G.

[4] Xét, hôn nhân giữa ông P và bà G mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh P cho cả hai. Hiện nay, ông P và cả bà G đều không còn tình cảm với nhau, không yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn trong cuộc sống và chăm lo hạnh P gia đình, chăm lo con cái. Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, bà G đồng ý ly hôn với ông P. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông P được ly hôn với bà G.

[5] Về quan hệ con chung: Ông P và bà G có một con chung tên Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 24 tháng 05 năm 2016. Hiện nay, con chung đang sống ổn định với bà G, được bà G chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt. Ông P đồng ý giao con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, xét cần thiết phải giao con chung tên Nguyễn Khánh Đ cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng, bà G yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng, ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng. Xét yêu cầu của bà G không phù hợp quy định pháp luật nên không có căn cứ xem xét. Tuy nhiên, ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Trong thời gian sống chung vợ chồng, ông P và bà G cùng xác định giữa ông bà không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết, không xét đến.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông P nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 8, Điều 9, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a, Khoản 5, Điểm a, Khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn P được ly hôn với bà Phan Thị Hương G.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị Hương G có một con chung tên Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 24 tháng 05 năm 2016. Bà Phan Thị Hương G được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ đồng (một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (18 tuổi). Bà G phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông P được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị Hương G không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P nộp số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009902, ngày 11 tháng 09 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông Nguyễn Văn P nộp số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Thị Hương G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của bà G.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phương